

NGHỊ QUYẾT

**Về quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung
quyết định chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 20/10/2015 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/09/2018 của HĐND thành phố điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thành phố Buôn Ma Thuột;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 23/7/2021 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung quyết định chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố; Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra số 139/BC-HĐND ngày 04/8/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách thành phố và dự án tạo nguồn thu ngân sách từ quỹ đất của thành phố giai đoạn 2021-2025; đồng thời điều chỉnh, bổ sung quyết định chủ trương đầu tư đối với 02 dự án trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chuyển sang giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Quyết định chủ trương đầu tư 10 dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025.

3. Điều chỉnh, bổ sung quyết định chủ trương đầu tư đối với 02 dự án trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chuyển sang giai đoạn 2021-2025, gồm:

a. Dự án Xây dựng CSHT khu đất Trường Hành chính cũ, phường Ea Tam.

b. Dự án Xây dựng CSHT khu dân cư TDP 12, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột (bên cạnh Nhà máy Bia và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, 6ha).

(chi tiết nội dung các dự án theo Phụ lục I, II và III đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết; trong quá trình triển khai thực hiện thực tế các dự án, UBND thành phố được thực hiện điều chỉnh nội dung các dự án cho phù hợp nhưng không làm thay đổi quy hoạch, mục tiêu và tổng mức đầu tư của dự án được HĐND thành phố quyết định chủ trương đầu tư thực hiện trong năm 2021; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này..

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức thành viên của Mặt trận nêu cao vai trò giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước theo chức năng của mình.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột khóa XII, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 16 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh (báo cáo);
- TT Thành ủy (báo cáo);
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- VP HĐND và UBND TP;
- TT HĐND các phường, xã;
- Các phòng: TC-KH, QLĐT,
Tư pháp, TNMT;
- Ban QLDA ĐTXD TP;
- TT PTQĐ thành phố;
- Lưu: VT(60b).



CHỦ TỊCH

Từ Thái Giang

PHỤ LỤC I:
QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM C
 (Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND thành phố) *kel*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NSTP	
1	Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường trung tâm thành phố	TP BMT	Ban QLDA ĐTXD	15.000	15.000	Chi tiết tại phụ lục I.1
2	Nâng cấp, cải tạo Công viên Buôn Ma Thuột	Phường Thắng Lợi	Ban QLDA ĐTXD	15.000	15.000	Chi tiết tại phụ lục I.2
3	Hệ thống cửa xả thoát nước đường Nguyễn An Ninh	Phường Ea Tam	Ban QLDA ĐTXD	3.578	3.578	Chi tiết tại phụ lục I.3
4	Sửa chữa Trụ sở liên cơ quan thành phố Buôn Ma Thuột	Phường Thắng Lợi	Ban QLDA ĐTXD	1.300	1.300	Chi tiết tại phụ lục I.4
5	Lát gạch sân phía sau, cải tạo hệ thống thoát nước, cải tạo nhà vệ sinh trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường Tự An	Ban QLDA ĐTXD	2.500	2.500	Chi tiết tại phụ lục I.5
6	Nhà lớp học 06 phòng trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu (Phân hiệu buôn Kom Leo)	Xã Hòa Thắng	Ban QLDA ĐTXD	3.600	3.600	Chi tiết tại phụ lục I.6
7	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột	P. Tân An	TT PTQĐ thành phố	5.750	5.750	Chi tiết tại phụ lục I.7
8	Bồi thường, giải phóng mặt bằng 02 đoạn tuyến đường nối với đường KV1 của dự án đô thị Km7 và đoạn nối từ đường KV1 đến đường Nguyễn Chí Thanh	TP. BMT	TT PTQĐ thành phố	16.000	16.000	Chi tiết tại phụ lục I.8
9	Đường hẻm 126 Y Moan Ênuôl, phường Tân Lợi.	phường Tân Lợi	UBND phường Tân Lợi	6.000	6.000	Chi tiết tại phụ lục I.9
10	Bổ sung một số thiết bị cho hệ thống hội nghị trực tuyến từ thành phố đến 21 xã, phường	TP BMT	Văn phòng HĐND - UBND thành phố	18.000	18.000	Chi tiết tại phụ lục I.10

PHỤ LỤC I.1
DỰ ÁN CẢI TẠO VÍA HÈ MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG
TRUNG TÂM THÀNH PHỐ

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND thành phố)

1. Tên dự án: Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường trung tâm thành phố.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND thành phố.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND thành phố.
5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Buôn Ma Thuột.
7. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước chỉnh trang, đảm bảo cảnh quan môi trường đô thị, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố.
8. Nội dung và quy mô đầu tư:
 - 8.1. Vị trí vỉa hè cải tạo:
 - Vía hè xung quanh công viên Buôn Ma Thuột (gồm các tuyến đường: Nguyễn Tất Thành, Bà Triệu, Phan Bội Châu và Lê Thánh Tông).
 - Vía hè xung quanh Thành đội, nhà khách T611, Cục Hải quan (gồm các tuyến đường: Nguyễn Tất Thành, Bà Triệu, Trường Chinh và Trần Hưng Đạo).
 - Vía hè xung quanh trụ sở liên cơ quan thành phố (gồm các tuyến đường: Nguyễn Tất Thành, Lý Nam Đế, Trường Chinh và Trần Hưng Đạo).
 - 8.2. Quy mô:
 - Diện tích vỉa hè lát đá tự nhiên: khoảng 9.000m².
 - Chiều dài lóc vỉa bằng đá tự nhiên: khoảng 1.750m.
 - Bồn hoa cây xanh khoảng 146 cái.
 - Bãi đỗ xe diện tích khoảng 900m² và các vệt dốc cho người khuyết tật.
9. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	12.500.000.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	350.000.000	đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	800.000.000	đồng
+ Chi phí khác:	200.000.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	1.150.000.000	đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
 - Khả năng cân đối vốn: Không quá 3 năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.
10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.
11. Hình thức đầu tư: Cải tạo, nâng cấp. Jul

PHỤ LỤC I.2**DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÔNG VIÊN BUÔN MA THUỘT**

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16 /8/2021 của HĐND thành phố)

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo Công viên Buôn Ma Thuột.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND thành phố.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND thành phố.
5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Thắng Lợi.
7. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp Công viên Buôn Ma Thuột là cần thiết, từng bước hoàn thiện hạ tầng xã hội tạo không gian kiến trúc cảnh quan khu trung tâm mang bản sắc riêng; đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về đời sống văn hóa, tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố.
8. Nội dung và quy mô đầu tư:

Tổng diện tích công viên: 21.712m².

 - 8.1. Phá dỡ công trình cũ hiện trạng, gồm:
 - Nhà vệ sinh, nhà điều hành, 02 hồ nước tiểu cảnh và hòn non bộ, hàng rào xung quanh, khu vui chơi trẻ em (trong nhà và ngoài trời), các lối tản bộ lát gạch con sấu, đường bê tông nhựa, sân lát gạch
 - Cây xanh: Thu hồi khoảng 51 cây bóng mát và các loại cây bụi, cây hoa về đơn vị chủ quản để trồng tăng cường tại các tiểu hoa viên; phá bỏ thảm cỏ lá gừng hiện trạng.
 - Riêng biểu tượng kiến trúc tại hồ trung tâm tạm thời giữ lại để nâng cấp giai đoạn sau.
 - 8.2. Cải tạo, trồng lại một số cây xanh:
 - Cải tạo lại hệ thống cây xanh phù hợp với mục đích đầu tư. Chỉ trồng các loại cây thân gỗ tán lớn tạo bóng mát bên dưới là thảm cỏ. Cụ thể:
 - + Cây xanh bóng mát hiện trạng giữ lại: 19 cây các loại (bằng lăng trắng, cây đa, tẻch, xà cừ và sao đen).
 - + Cây xanh bóng mát trồng mới: Bổ sung các loại cây bóng mát đặc trưng, có giá trị của khu vực Tây Nguyên, khoảng 144 cây các loại như: 77 cây giáng hương trồng tại vị trí bồn hoa vành đai xung quanh công viên; các loại cây trồng đan xen nhau trong khu vực công viên như: cẩm xe, cẩm lai, cà te, cây Kơ nia... Về quy cách tham khảo: cây đang trong quá trình sinh trưởng với chiều cao khoảng 4-5 m, đường kính gốc từ 16-30 cm.
 - + Thảm cỏ: Diện tích trồng mới khoảng 16.349 m².

8.3. Nhà quản lý công viên, nhà vệ sinh: Diện tích xây dựng 196,3m². Cấp công trình: Nhà cấp IV, 01 tầng.

8.4. Biểu tượng lối vào chính: Dài 14,9m, rộng 2,6m, cao 1m. Diện tích 29,1m².

8.5. Đường bộ hành trong công viên:

- Các nhánh chính: Bề rộng 1,8m, tổng chiều dài khoảng 1.099m; tổng diện tích: 1.950,7m². Mặt đường hoàn thiện bằng đá granite tự nhiên chống trượt.

- Các nhánh phụ: Bề rộng 1,2m, tổng chiều dài khoảng 558m; tổng diện tích: 658,7m². Mặt đường hoàn thiện bằng đá granite tự nhiên chống trượt.

8.6. Thiết bị: Hệ thống cấp điện tổng thể; hệ thống cấp nước tổng thể; thiết bị chiếu sáng; ghế băng đá bazan nguyên khối; bố trí thùng rác có 02 ngăn phân loại rác vô cơ và hữu cơ.

8.7. San nền, thoát nước: San nền lại tổng thể công viên để khớp nối cho phù hợp với cao độ vỉa hè bao quanh công viên; đảm bảo thu thoát nước của công viên vào hệ thống thoát nước hiện có tại khu vực.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	12.444.583.000	đồng
+ Chi phí thiết bị:	187.100.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	339.034.000	đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	797.300.000	đồng
+ Chi phí khác:	268.665.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	963.318.000	đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

- Khả năng cân đối vốn: không quá 3 năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

11. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, cải tạo. tal

PHỤ LỤC I.3**DỰ ÁN HỆ THỐNG CỬA XẢ THOÁT NƯỚC ĐƯỜNG NGUYỄN AN NINH**
(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND thành phố)

1. Tên dự án: Hệ thống cửa xả thoát nước đường Nguyễn An Ninh.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND thành phố.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND thành phố.
5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Ea Tam.
7. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo thu và thoát nước trên toàn tuyến đường Nguyễn An Ninh và khu vực lân cận, tránh gây ô nhiễm môi trường.
8. Nội dung và quy mô đầu tư:
 - Loại công trình: Hạ tầng kỹ thuật.
 - Cấp công trình: Cấp IV.
 - Chiều dài hệ thống thoát nước đầu tư dự kiến: L=794m. Sử dụng ống cống BTLT kết hợp với mương thoát nước hở bằng BT.
 - Hoàn trả lại mặt đường bằng BTXM đá 1x2 mác 250 sau khi lắp đặt hệ thống thoát nước.
9. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.578.000.000 đồng (Ba tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.927.000.000 đ
- Chi phí QLDA:	78.000.000 đ
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	220.000.000 đ
- Chi phí khác:	27.953.000 đ
- Chi phí dự phòng:	325.047.000 đ

 - Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
 - Khả năng cân đối vốn: không quá 3 năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.
10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.
11. Hình thức đầu tư: Cải tạo, sửa chữa. 

PHỤ LỤC I.4
DỰ ÁN: SỬA CHỮA TRỤ SỞ LIÊN CƠ QUAN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16 /8/2021 của HĐND thành phố)

1. Tên dự án: Sửa chữa Trụ sở liên cơ quan thành phố Buôn Ma Thuật.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND thành phố.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND thành phố.
5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Thắng Lợi.
7. Mục tiêu: Trụ sở liên cơ quan thành phố Buôn Ma Thuật là nơi làm việc của Thành ủy, HĐND và UBND thành phố. Trụ sở được nâng cấp, sửa chữa, cải tạo và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2012, qua quá trình sử dụng đến nay đã xuất hiện một số hư hỏng như: sênô mái bị thấm, tường nhà có nhiều chỗ bị nứt, rêu mốc, trần thạch cao một số vị trí bị hỏng cần thay thế. Nên việc đầu tư sửa chữa trụ sở cải thiện môi trường làm việc, tạo bộ mặt khang trang cho thành phố là hết sức cần thiết.
8. Nội dung và quy mô đầu tư:
 - Cạo bỏ lớp sơn cũ rêu mốc, sơn lại tường trong nhà (trám vá một số vị trí và bả matit khoảng 10% diện tích sửa chữa): diện tích khoảng: 6.500m².
 - Cạo bỏ lớp sơn cũ rêu mốc, sơn lại tường ngoài nhà diện tích khoảng: 1.050m².
 - Xử lý chống thấm sênô mái: diện tích khoảng 850 m².
 - Sửa chữa, thay thế trần thạch cao bị hỏng: diện tích khoảng 214m².
9. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:
 - Tổng mức đầu tư: 1.300.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm triệu đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	999.894.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	32.817.000	đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	97.840.000	đồng
+ Chi phí khác:	24.924.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	144.525.000	đồng

 - Nguồn vốn: ngân sách thành phố.
 - Khả năng bố trí: không quá 3 năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.
10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.
11. Hình thức đầu tư: Cải tạo, sửa chữa. *see*

PHỤ LỤC I.5

DỰ ÁN: LÁT GẠCH SÂN PHÍA SAU, CẢI TẠO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC, CẢI TẠO NHÀ VỆ SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU
(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND thành phố)

1. Tên dự án: Lát gạch sân phía sau, cải tạo hệ thống thoát nước, cải tạo nhà vệ sinh trường Tiểu học Võ Thị Sáu.

2. Dự án nhóm: Nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND thành phố.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND thành phố.

5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tự An.

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng lát gạch sân phía sau, cải tạo hệ thống thoát nước, cải tạo nhà vệ sinh trường Tiểu học Võ Thị Sáu nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, tạo cảnh quan sạch đẹp xây dựng trường học theo chuẩn Quốc gia là hết sức cần thiết.

8. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Lát gạch sân phía sau: Diện tích sân phía sau khoảng 2800m², lát gạch terrazzo. Bố trí lại bồn hoa, cải tạo nền sân tạo dốc thoát nước về mương thoát nước.

- Cải tạo hệ thống thoát nước: Chiều dài mương thoát nước khoảng 260m. Hệ thống thoát nước mương đầu nối vào đường ống thoát nước đường Hùng Vương.

- Cải tạo nhà vệ sinh, gồm: Nhà vệ sinh trước đây Đan Mạch tài trợ diện tích 142,5m²; nhà vệ sinh dưới gầm cầu thang nhà lớp học số 1 và nhà lớp học số 2.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	2.037.840.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	56.306.000	đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	164.495.000	đồng
+ Chi phí khác:	19.820.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	221.539.000	đồng

- Nguồn vốn: ngân sách thành phố.

- Khả năng bố trí: không quá 3 năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

11. Hình thức đầu tư: Cải tạo, sửa chữa. 

PHỤ LỤC I.6**DỰ ÁN: NHÀ LỚP HỌC 06 PHÒNG TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU (PHÂN HIỆU BUÔN KOM LEO)***(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16 /8/2021 của HĐND thành phố)*

1. Tên dự án: Nhà lớp học 06 phòng trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu (Phân hiệu buôn Kom Leo).

2. Dự án nhóm: Nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND thành phố.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND thành phố.

5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hòa Thắng.

7. Mục tiêu: Đầu tư xây dựng nhà lớp học 06 phòng thay thế nhà lớp học 02 phòng đã xuống cấp nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy ngày một tốt hơn là hết sức cấp bách và cần thiết.

8. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình dân dụng.
- Cấp công trình: Nhà tiêu chuẩn cấp III, 2 tầng.
- Diện tích xây dựng: 235,24 m².
- Diện tích sàn xây dựng: 470,10 m².

9. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư: 3.600.000.000 đồng (Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	2.898.390.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	95.125.000	đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	255.577.000	đồng
+ Chi phí khác:	69.087.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	281.821.000	đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

- Khả năng bố trí: Không quá 3 năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

11. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới *hce*

PHỤ LỤC I.7**DỰ ÁN: BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG NGHĨA TRANG
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16 /8/2021 của HĐND thành phố)

1. Tên dự án: Bồi thường, giải phóng mặt bằng Nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND thành phố.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND thành phố.
5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Buôn Ma Thuột.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân Lợi.
7. Nội dung và quy mô: Bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà cửa của 02 hộ dân với diện tích thu hồi 14.949m² đất nông nghiệp *(Thực hiện Kết luận tại Bản án số 08/2020/HC-ST ngày 17/06/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*.
8. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:
 - Tổng mức đầu tư: 5.750.000.000 đồng *(Năm tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng)*.
 - Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
 - Khả năng bố trí: Bố trí đủ để đảm bảo thực hiện bồi thường.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2021.
10. Hình thức đầu tư: Bồi thường, hỗ trợ. 

PHỤ LỤC I.8

**DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỐI VỚI 2 ĐOẠN
TUYẾN ĐƯỜNG NỐI VỚI ĐƯỜNG KV1 CỦA DỰ ÁN ĐÔ THỊ KM7 VÀ
ĐOẠN NỐI TỪ ĐƯỜNG KV1 ĐẾN ĐƯỜNG NGUYỄN CHÍ THANH**
(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16 /8/2021 của HĐND thành phố)

1. Tên dự án: Bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với 2 đoạn tuyến đường nối với đường KV1 của dự án đô thị Km7 và đoạn nối từ đường KV1 đến đường Nguyễn Chí Thanh.

2. Dự án nhóm: Nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND thành phố.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND thành phố.

5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Buôn Ma Thuột.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân An.

7. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị mới Km7, phường Tân An; được Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất chủ trương tại Thông báo số 450/TB/TU ngày 02/07/2021 về chủ trương bố trí kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 để thực hiện bồi thường, GPMB đối với 02 đoạn tuyến đường nối từ dự án khu đô thị KM7 với đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An; UBND thành phố có trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bàn giao cho đơn vị thi công trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày UBND tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư tại Công văn số 7207/UBND-CN ngày 03/8/2021.

8. Nội dung và quy mô: Bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà cửa, cây cối hoa màu, vật kiến trúc và các chính sách hỗ trợ (nếu có) của 06 hộ dân và 01 tổ chức; với diện tích thu hồi khoảng 600m² đất ở; 3.070m² đất nông nghiệp và 2.000m² đất của Công ty cà phê Buôn Ma Thuột.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng).
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
- Khả năng bố trí: Bố trí đủ để đảm bảo thực hiện bồi thường.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

11. Hình thức đầu tư: Bồi thường, hỗ trợ. 

PHỤ LỤC I.9

DỰ ÁN ĐƯỜNG HẸM 126 Y MOAN ÊNUÔL, PHƯỜNG TÂN LỢI
(Kèm theo Nghị quyết số 15 /NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND thành phố)

1. Tên dự án: Đường hẻm 126 Y Moan Ênuôl, phường Tân Lợi..
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND Thành phố.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND Thành phố.
5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: UBND phường Tân Lợi.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân Lợi.
7. Mục tiêu: Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông đô thị trên địa bàn phường Tân Lợi theo quy hoạch xây dựng của thành phố. Nâng cấp tuyến đường đã hư hỏng, xuống cấp nhằm đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị, đáp ứng nhu cầu đi lại trong sản xuất và đời sống của người dân tại khu vực này.

8. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình giao thông
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Vận tốc thiết kế: 30km/h.
- Tổng chiều dài dự kiến: 530m
- Mặt cắt ngang:

Theo quy hoạch: - Đường rộng: 12m, gồm: - Lòng đường: 7m. - Vía hè 2 bên: 2 x 2,5m.	Giai đoạn hiện nay: Đầu tư hoàn thiện lòng đường theo quy hoạch, gồm: - Bề rộng nền đường: 7,6m, trong đó: + Mặt đường: 6,4m + Lóc vỉa 2 bên: 2 x 0,6m = 1,2m <i>(Lòng đường: 7m, gồm: mặt đường 6,4m và một phần lóc vỉa 0,6m).</i>
--	--

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTXM đá 1x2 M250
 - Hệ thống thoát nước: Quy mô vĩnh cửu bằng bê tông và bê tông cốt thép.
9. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	4.478.730.000
Chi phí quản lý dự án:	131.496.000
Chi phí tư vấn ĐTXD:	348.446.000
Chi phí khác:	495.454.000
Chi phí dự phòng :	545.874.000

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố 95%, huy động từ các nguồn hợp pháp khác 5%.

- Khả năng cân đối nguồn vốn: Không quá 03 năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

11. Hình thức đầu tư: Cải tạo, nâng cấp. phù

PHỤ LỤC I.10
BỔ SUNG MỘT SỐ THIẾT BỊ CHO HỆ THỐNG HỘI NGHỊ TRỰC
TUYỂN TỪ THÀNH PHỐ ĐẾN 21 XÃ, PHƯỜNG
(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND thành phố)

1. Tên dự án: Bổ sung một số thiết bị cho hệ thống hội nghị trực tuyến từ thành phố đến 21 xã, phường.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND Thành phố.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND Thành phố.
5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND thành phố Buôn Ma Thuột..

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Buôn Ma Thuột.

7. Mục tiêu: Đáp ứng nhu cầu cần thiết về công nghệ thông tin trong cải cách hành chính xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức các hội nghị trực tuyến nhằm phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, chính quyền tới các địa bàn xã phường trong bối cảnh dịch Covid-19 hiện nay đang trở nên cấp thiết. Ngoài ra việc trang bị hệ thống màn hình lớn và âm thanh hội trường còn mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động văn hoá, chính trị và xã hội tại cơ sở.

8. Nội dung và quy mô đầu tư:

STT	Danh mục thiết bị	ĐVT	SL
1	Hệ thống màn hình LED trình diễn	Bộ	21
2	Hệ thống âm thanh hội trường	Bộ	7

9. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư: 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng).

Trong đó:

+ Chi phí mua sắm hàng hóa, vật tư: 17.875.500.000 đồng

+ Chi phí tư vấn mua sắm hàng hóa: 125.000.000 đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

- Khả năng cân đối nguồn vốn: không quá 03 năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

11. Hình thức đầu tư: Mua sắm, lắp đặt. *jel*

PHỤ LỤC II:
DỰ ÁN XÂY DỰNG CSHT TẠO NGUỒN THU NGÂN SÁCH TỪ QUỸ
ĐẤT CỦA THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thôn 3, xã Ea Tu
(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16 /8/2021 của HĐND thành phố)

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thôn 3, xã Ea Tu
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND thành phố.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND thành phố.
5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ea Tu.
7. Mục tiêu đầu tư:
 - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thôn 3, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột theo quy hoạch tỷ lệ 1/500 được duyệt, nhằm giải quyết đất ở, đấu giá quyền sử dụng đất tăng nguồn thu cho ngân sách; tạo điều kiện phát triển kinh tế - Xã hội, đảm bảo an ninh Quốc phòng.
 - Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo tính kết nối tốt với các hệ thống “hạ tầng khung” của toàn khu vực.
8. Nội dung và quy mô đầu tư:
 - Tổng diện tích khu đất theo quy hoạch được duyệt là 5,25ha.
 - Đường giao thông dài 1.398,08m.
 - Hệ thống thoát nước mưa.
 - Hệ thống cấp nước sạch.
 - Hệ thống Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng.
 - San nền các khu chức năng.
 - Đầu tư xây dựng vỉa hè, cây xanh, hoa viên đồng bộ.
9. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: **77.500.000.000 đồng** (Bảy mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng)

Trong đó:

Chi phí GPMB	:	22.420.000.000	đồng
Chi phí xây dựng	:	44.194.000.000	đồng
Chi phí quản lý dự án	:	973.397.000	đồng
Chi phí tư vấn	:	2.651.610.000	đồng

Chi phí khác : 2.253.869.000 đồng
 Chi phí dự phòng : 5.007.124.000 đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố (ứng vốn Quỹ phát triển Nhà - Đất tỉnh).

- Khả năng cân đối vốn: không quá 4 năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

10. Tiến độ triển khai thực hiện: Năm 2021 - 2024.

11. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

12. Đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Về kinh tế:

Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng được đầu tư từ nguồn tạo vốn từ quỹ đất phân lô bán đấu giá, tái định cư thuộc dự án, cụ thể:

+ Diện tích đất ở khai thác của dự án khoảng 23.524,70m²/146 lô đất;

+ Đơn giá thông qua đấu giá quyền sử dụng đất dự kiến là: 8.500.000 đồng/m².

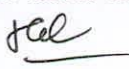
+ Tổng doanh thu dự kiến từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất sau khi đầu tư dự án là: 8.500.000 đồng/m² x 23.524,70m²/146 lô = 199.959.950.000 đồng.

+ Sau khi trừ các khoản chi phí đầu tư hạ tầng, dự kiến sẽ nộp ngân sách Nhà nước là: 199.959.950.000 – 77.500.000.000 = 122.459.950.000 đồng.

- Về xã hội:

+ Hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống giao thông và làm tiền đề xây dựng hoàn chỉnh các hệ thống hạ tầng kỹ thuật phụ trợ khác dọc tuyến và các công trình kiến trúc hai bên tuyến.

+ Góp phần thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế- văn hoá xã hội khu vực, dọc tuyến đường và các dự án khác trong vùng.

+ Đáp ứng nhu cầu xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội khu vực, góp phần cải thiện môi trường, đảm bảo an sinh xã hội. 

PHỤ LỤC III:
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16 /8/2021 của HĐND thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NSTP	
1	Xây dựng CSHT khu đất Trường Hành chính cũ, phường Ea Tam	TP. BMT	Ban QLDA ĐTXD	39.500	39.500	Chi tiết tại phụ lục III.1
2	Xây dựng CSHT khu dân cư TDP 12, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột (bên cạnh Nhà máy Bia và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, 6ha)	TP. BMT	Ban QLDA ĐTXD	91.500	91.500	Chi tiết tại phụ lục III.2

He

PHỤ LỤC III.1
DỰ ÁN XÂY DỰNG CSHT KHU ĐẤT TRƯỜNG HÀNH CHÍNH CŨ,
PHƯỜNG EA TAM

(Kèm theo Nghị quyết số **14** /NQ-HĐND ngày **16** /8/2021 của HĐND thành phố)

I. Nội dung đã được phê duyệt:

- Tổng mức đầu tư được duyệt: 36.493.045.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 9.988.652.000 đồng
- Chi phí GPMB: 21.987.408.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 233.485.000 đồng
- Chi phí tư vấn DT XDCT: 970.808.000 đồng
- Chi phí khác: 329.432.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 2.983.260.000 đồng
- Tổng chiều dài các tuyến đường 652,36m.
- Mặt cắt ngang và chiều dài các tuyến đường:

TT	Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang (m)	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
1	Đường N1	2 + 6 + 2	10	259,36
2	Đường N2	2 + 4 + 2	8	56,53
3	Đường D1	2 + 6 + 2	10	226,69
4	Đường D2	2 + 4 + 2	8	109,78
Tổng cộng				652,36

- Kết cấu áo đường từ trên xuống:
 - + Mặt đường láng nhựa 3 lớp, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m².
 - + Tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn nhựa 1kg/m².
 - + Cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 15cm.
 - + Cấp phối đá dăm loại 2 Dmax37,5 dày 18cm.
 - + Nền đất cấp 3, $K \geq 0,98$, $E_{nền} = 42\text{Mpa}$;
- Thời gian thực hiện: 2015– 2016.

II. Nội dung điều chỉnh:

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

- a. Hạng mục đường giao thông:
 - Chiều dài tuyến và mặt cắt ngang tuyến theo quy hoạch điều chỉnh:

TT	Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang (m)	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
1	Đường N1	3 + 8 + 4	15	307,15
2	Đường D1	3 + 8 + 4	15	226,36
Tổng cộng				533,51

- Điều chỉnh Kết cấu áo đường: Kết cấu áo đường từ trên xuống:
 - + Mặt đường bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm.
 - + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1kg/m².
 - + Cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 15cm.
 - + Cấp phối đá dăm loại 2 Dmax37,5 dày 18cm.
- Vía hè lát gạch Terrazzo trên lớp móng đá 4x6 đầm chặt, nền vỉa hè có độ chặt $K \geq 0,95$.
- Hồ trồng cây xanh bằng gạch thẻ, kích thước hồ (1,2 x 1,2)m, vị trí hồ trồng cây phù hợp với hồ sơ cắm mốc phân lô.
- Bó vỉa bằng BT đá 1x2, M250.
- b. Hạng mục san nền: San nền các khu đất Quy hoạch phân lô, đất công cộng; đất thương mại.
- c. Hệ thống cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng: Đầu tư đồng bộ theo trục đường giao thông, đảm bảo theo quy hoạch điều chỉnh.
- d. Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Đầu tư đồng bộ theo trục đường giao thông, đảm bảo theo quy hoạch điều chỉnh.
- đ. Hệ thống thoát nước mưa:
 - Công thoát nước dọc và thoát nước ngang: Đã thi công.
 - Cửa xả: Thiết kế cửa xả phù hợp với dự án và quy hoạch điều chỉnh đã phê duyệt. Tính toán đảm bảo thoát nước cho lưu vực và toàn bộ dự án.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 39.500.000.000 đồng (Ba mươi chín tỷ, năm trăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 10.590.479.000 đ
- Chi phí GPMB: 24.351.617.000 đ
- Chi phí quản lý dự án: 233.485.000 đ
- Chi phí tư vấn ĐT XDCT: 970.808.000 đ
- Chi phí khác: 329.432.000 đ
- Chi phí dự phòng: 3.024.179.000 đ

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: 2015-2023.

4. Hiệu quả đầu tư của dự án điều chỉnh:

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh 39.000.000.000 đồng.
- Dự kiến thu tiền đầu giá quyền sử dụng đất các khu đất như sau:

Tên lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Dự kiến đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
DO-01	30	4.785,50	17.000.000	81.353.500.000
DO-02	08	1.636,93	17.000.000	27.827.810.000
DO-03-04	27	4.412,80	17.000.000	75.017.600.000
DO-05 (TĐC)	07	1.438,77	17.000.000	24.459.090.000
Tổng:	72	12.274,00	17.000.000	208.658.000.000

Lợi nhuận sau đầu tư của dự án dự kiến:

208.658.000.000 - 39.500.000.000 = 169.158.000.000 đồng. *gal*

PHỤ LỤC III.2**DỰ ÁN: XÂY DỰNG CSHT KHU DÂN CƯ TDP 12, PHƯỜNG TÂN AN, THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT (BÊN CẠNH NHÀ MÁY BIA VÀ TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI TỈNH, 6HA)***(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 16 /8/2021 của HĐND thành phố)***I. Nội dung đã được duyệt:**1. Tổng mức đầu tư: 75.000.000.000 đồng *(Bảy mươi lăm tỷ đồng chẵn)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	50.828.588.000 đ
- Chi phí thiết bị:	621.426.000 đ
- Chi phí bồi thường GPMB:	15.000.000.000 đ
- Chi phí quản lý dự án:	1.090.740.000 đ
- Chi phí tư vấn ĐT XDCT:	2.974.409.000 đ
- Chi phí khác:	4.453.794.000 đ
- Chi phí dự phòng:	31.043.000 đ

2. Quy mô Hệ thống điện đã phê duyệt:

- Mạng lưới điện được thiết kế đi nổi; công suất phải đảm bảo cung cấp điện cho toàn bộ dự án trong thời gian cao điểm.

- Lưới điện chiếu sáng đi nổi, kết hợp với trụ đèn chiếu sáng thiết kế đi nổi dọc hè phố (giữa ranh giới của 2 lô đất và không bố trí tại các nút giao). Các trục đường chính và trục đường nội bộ đều phải được chiếu sáng; các thông số kỹ thuật và chiếu sáng phải đảm bảo an toàn cho người tham gia lưu thông ban đêm và tại thời điểm bất lợi (sương mù,...).

II. Nội dung điều chỉnh của dự án:**1. Điều chỉnh hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng:**

- Nhằm từng bước nâng hóa hạ tầng kỹ thuật đô thị, tăng giá trị sử dụng đất đối với các dự án khai thác quỹ đất.

- Mạng lưới điện được thiết kế đi ngầm; công suất phải đảm bảo cung cấp điện cho toàn dự án trong thời gian cao điểm.

- Lưới điện chiếu sáng đi ngầm, kết hợp với các trụ đèn chiếu sáng dọc hè phố (giữa ranh giới của 2 lô đất và không bố trí tại các nút giao). Các trục đường chính và trục đường nội bộ được chiếu sáng; các thông số kỹ thuật và chiếu sáng đảm bảo an toàn cho người tham gia lưu thông vào ban đêm và tại thời điểm bất lợi (sương mù,...).

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư điều chỉnh:

Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 91.500.000.000 đồng (Chín mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 60.687.839.000 đ
- Chi phí thiết bị: 621.426.000 đ
- Chi phí bồi thường GPMB: 18.583.341.000 đ
- Chi phí quản lý dự án: 1.380.208.000 đ
- Chi phí tư vấn ĐT XDCT: 3.884.478.000 đ
- Chi phí khác: 4.674.037.000 đ
- Chi phí dự phòng: 1.668.671.000 đ

3. Hiệu quả đầu tư của dự án điều chỉnh:

- Các khu phân lô dự kiến bán đấu giá quyền sử dụng đất như sau:

Tên lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Dự kiến đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Tổng cộng	192	27.062,64	14.000.000	378.876.960.000

- Tổng mức đầu tư dự án: **91.500.000.000 đồng.**

- Lợi nhuận sau đầu tư của dự án dự kiến:

378.876.960.000 - 91.500.000.000 = 287.376.960.000 đồng. *gal*

TỔNG